

Bản án số: 71/2022/HSST
Ngày 28/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thiên Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Xuân

Ông Trần Quang Lưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa – thư ký TAND huyện Tiên Du

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở TAND huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2022/TLST-HS ngày 01/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HS ngày 13/4/2022 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn D, sinh năm 1988.

NĐKHKT: Bản P, xã B, huyện S, tỉnh S.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12

Dân tộc: Thái, Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lò Văn T, sinh năm 1966 – làm ruộng.

Con bà Lò Thị B, sinh năm 1966 – làm ruộng.

Gia đình bị cáo có 04 chị em ruột. Bị cáo là thứ hai.

Có vợ: Lường Thị B, sinh năm 1992 – Lao động tự do..

Con: có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn V, sinh năm 2002.

NĐKHKT: Bản P, xã B, huyện S, tỉnh S.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12

Dân tộc: Thái, Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lò Văn H, sinh năm 1985 – làm ruộng.

Con bà Lò Thị S, sinh năm 1985 – làm ruộng.

Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột. Bị cáo là thứ nhất.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn D.

Bà Phan Thị Thu H – trợ giúp viên pháp lý (trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bắc Ninh). Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn V.

Bà Nguyễn Thị C – trợ giúp viên pháp lý (trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bắc Ninh). Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 10 giờ 50 phút ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại khu vực cầu Đồng Xép thuộc thôn Đồng Xép, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Công an thị trấn Lim phối hợp với Công an xã Hoàn Sơn bắt quả tang Lò Văn D và Lò Văn V đang có hành vi bán trái phép **0,0593 gam ma túy Heroine** cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn N. Quá trình bắt quả tang còn thu giữ **0,3418 gam ma túy Heroine**, D và V tàng trữ để bán cho ai có nhu cầu do vậy tổng khối lượng ma túy D, V tàng trữ để bán là **0,4011 gam ma túy Heroine**.

Cáo trạng số 39/CT - VKSTD ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố các bị cáo Lò Văn D và Lò Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lò Văn D và Lò Văn V khai nhận bản thân là các đối tượng sử dụng chất ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy và bán cho những ai có nhu cầu để kiếm lời nên khoảng 10 giờ 50 phút ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại khu vực cầu Đồng Xép thuộc thôn Đồng Xép, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Công an thị trấn Lim phối hợp với Công an xã Hoàn Sơn bắt quả tang Lò Văn D và Lò Văn V có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn N, sinh năm 1996, HKTT tại thôn Đông Sơn, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình bắt quả tang thu giữ gồm:

- Thu của N: Trong lòng bàn tay trái có 02 gói giấy màu trắng, bên trong mỗi gói có chứa chất bột màu trắng cơ quan Công an đã niêm phong vào phong bì thư theo quy định, ký hiệu M1 (N khai nhận đây là số ma túy Nam vừa mua được của D với giá 200.000 đồng); Thu trong túi quần trước bên trái của Nam 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, có gắn thẻ sim.

- Thu của V: Trong lòng bàn tay trái số tiền 200.000 đồng gồm 01 tờ mệnh giá 200.000đ (V khai nhận đây là số tiền D vừa bán ma túy cho N mà có); Thu trong túi áo khoác phía trong bên trái 01 điện thoại Xiaomi màu đen, màn hình cảm ứng trong có gắn thẻ sim.

- Thu của D: Trong túi áo khoác phía trong bên ngực trái 01 chiếc ví màu đen, trong ngăn ví có 300.000đ, 01 túi nilon màu trắng kích thước (7,5x4,6) cm, bên trong có 14 gói giấy màu trắng, trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng, cơ quan Công an niêm phong vào bì thư ký hiệu M2; thu trong túi quần phía trước bên trái 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, trong có gắn thẻ sim; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, BKS 26C1-19990.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định chất bột màu trắng bên trong mẫu M1, M2. Tại Kết luận giám định số: 65/KLGĐMT-PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận:

- *Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng là 0,0593 gam, là ma túy, loại ma túy Heroin;*

- *Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng là 0,3418 gam, là ma túy, loại ma túy Heroin.*

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng. Bản thân các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 39/CT-VKSTD ngày 31/3/2022. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn V và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Lò Văn D từ 32 tháng đến 36 tháng tù, xử phạt bị cáo Lò Văn V từ 30 tháng đến 34 tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/12/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da (thu giữ của D) và 01 phong bì thư chứa mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong dán kín bên ngoài có đóng dấu niêm phong và chữ ký của giám định viên phòng PC09-Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1280 và 01 điện thoại di động Samsung thu giữ của Nam, D và 200.000 đ thu giữ của V.

Trả lại bị cáo V 01 điện thoại di động Xiaomi và trả lại bị cáo D 300.000 đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thừa nhận có tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho các bị cáo đồng ý với quan điểm của đại diện VKS về tội danh. Tuy nhiên về mức hình phạt, những người bào chữa đề nghị HĐXX cân nhắc, xem xét vì các bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật kém, sinh ra trong vùng kinh tế khó khăn. Do vậy, cho các bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 10 giờ 50 phút ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại khu vực cầu Đồng Xép thuộc thôn Đồng Xép, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Công an thị trấn Lim phối hợp với Công an xã Hoàn Sơn bắt quả tang Lò Văn D và Lò Văn V đang có hành vi bán trái phép **0,0593 gam ma túy Heroine** cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn N. Quá trình bắt quả tang còn thu giữ **0,3418 gam ma túy Heroine** mà D và V tàng trữ để bán cho ai có nhu cầu. Do vậy tổng khối lượng ma túy D, V tàng trữ để bán là **0,4011 gam ma túy Heroine**.

Như vậy, hành vi của các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ngoài ra hành vi của các bị cáo gây khó khăn trong công tác phòng chống tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe cộng đồng và là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, mặc dù có đồng phạm nhưng đó là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc, khi bị cáo D có yêu cầu thì bị cáo V đồng ý và cùng chung thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, VKSND huyện Tiên Du không truy tố các bị cáo theo tình tiết phạm tội có tổ chức được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 251 BLHS là phù hợp pháp luật.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo D có vai trò tích cực hơn. Bản thân bị cáo D là người bỏ tiền của mình và mượn xe của anh Cà Văn Hùng sau đó rủ V đi mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Các bị cáo mặc dù chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các

bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Mặt khác, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh ra tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế và thuộc hộ nghèo. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 ví giả da (thu giữ của D) không còn giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật. Đối với 01 phong bì thư chứa mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong dán kín bên ngoài có đóng dấu niêm phong và chữ ký của giám định viên phòng PC09-Công an tỉnh Bắc Ninh. Xét thấy là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1280 và 01 điện thoại di động Samsung thu giữ của Nam, V và 200.000 đ thu giữ của V là vật chứng các đối tượng sử dụng vào việc phạm tội và liên quan đến việc phạm tội, xét còn giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động Xiaomi thu được của bị cáo V và 300.000 đ thu được của bị cáo D là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp pháp luật.

Liên quan trọng vụ án còn có: Đối với đối tượng tự khai là N: Quá trình làm việc, lợi dụng sơ hở Nam đã bỏ trốn. Đối tượng khai nhận là Nguyễn Văn N, sinh năm 1996 ở thôn Đông Sơn, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, tuy nhiên qua xác minh tại địa bàn xã Việt Đoàn không có con người, lai lịch như trên, D không cung cấp được thông tin về Nam. Do vậy, chưa đủ căn cứ để xác định, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với người bán ma túy cho D và V ở khu vực thành phố Từ Sơn: Căn cứ lời khai của D, V và tài liệu điều tra không đủ cơ sở làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với anh

Nguyễn Văn Th là người xe ôm chở Nam, anh Th không biết Nam đi mua ma túy, không quen biết Nam. Vì vậy, Cơ quan điều tra giáo dục nhắc nhở anh Th là phù hợp. Đối với Cà Văn H là người đã cho D mượn xe mô tô BKS: 26C1- 199.90. Việc Hùng cho D mượn xe là do H và D có quan hệ họ hàng, Hùng không biết D sử dụng xe vào việc mua bán ma túy do đó Cơ quan điều tra đã giáo dục, nhắc nhở đối với H là phù hợp. Quá trình điều tra, D và V khai nhận trước đó có bán ma túy 01 lần bán cho người không quen biết nhưng không nhớ cụ thể thời gian, địa điểm, số lượng do vậy chưa đủ cơ sở để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Quá trình làm việc, qua test xác định D và V có kết quả dương tính với ma túy. Tuy nhiên, các bị cáo không nhớ địa điểm sử dụng nên chưa đủ cơ sở để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo phạm tội phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lò Văn D và Lò Văn V phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS; Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Xử phạt bị cáo Lò Văn D 36 tháng tù. Xử phạt bị cáo Lò Văn V 32 tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 22/12/2021. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 07 triệu đồng xung công quỹ nhà nước.

Quyết định tạm giam các bị cáo Lò Văn D và Lò Văn V mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sở thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da (thu giữ của D) và 01 phong bì thư chứa mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong dán kín bên ngoài có đóng dấu niêm phong và chữ ký của giám định viên phòng PC09-Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1280 và 01 điện thoại di động Samsung thu giữ của Nam và V cùng với 200.000 đ thu giữ của V.

Trả lại bị cáo V 01 điện thoại di động Xiaomi và trả lại bị cáo D 300.000 đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Các bị cáo Lò Văn D và Lò Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN QUANG LƯU

LÊ THỊ XUÂN

THẠCH THIÊN HÀ